

TRƯỜNG CĐ CỘNG ĐỒNG KON TUM
KHOA CƠ BẢN-TỔ LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

TẬP BÀI GIẢNG
HÀNH CHÍNH HỌC ĐẠI CƯƠNG

(Dùng cho Cao đẳng hệ chính quy chuyên ngành Quản trị văn phòng & Lưu trữ)

Giảng viên : Huỳnh Hà Tố Uyên

Kon Tum, tháng 03 năm 2018

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NỀN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

I. Một số khái niệm cơ bản

1. Hành chính là gì?

- Hành chính theo nghĩa rộng là chỉ những hoạt động, những tiến trình chủ yếu có liên quan đến những biện pháp để thực thi các mục tiêu, nhiệm vụ đã được xác định trước.

+ VD: Mục tiêu phát triển nông nghiệp là sử dụng triệt để các loại đất đai, đặc biệt là đồi núi trọc, Chính phủ đề ra mục tiêu trồng rừng phủ xanh đồi trọc, giao đất, giao rừng cho nhân dân. Để đạt mục tiêu đó, Chính phủ thực hiện các biện pháp như giao đất, giao rừng cho nhân dân, cho vay vốn... và những hoạt động đó là các hoạt động hành chính, chỉ có cơ quan nhà nước mới thực hiện được.

+ Khi có từ hai người trở lên cùng làm việc với nhau, thì lúc đó xuất hiện một hình thức thô sơ của quản lý. Dạng quản lý này chính là hoạt động hành chính, hay nói cách khác, hành chính là một dạng của quản lý (quản lý có nghĩa rộng hơn hành chính, nói hành chính nghĩa là đã bao hàm cả quản lý).

+ Hành chính như là một loại hoạt động chung nhất của các nhóm người hợp tác với nhau để hoàn thành các mục tiêu mà họ muốn hướng tới. Như vậy, hành chính là những biện pháp tổ chức các nhóm người hợp tác trong hoạt động với nhau để thực hiện những mục tiêu mà cả nhóm người đó muốn hướng tới.

- Theo nghĩa hẹp, hành chính là những hoạt động quản lý các công việc của nhà nước và như vậy, hành chính xuất hiện cùng với sự xuất hiện của nhà nước (khi nhà nước ra đời thì cũng xuất hiện ngay hoạt động hành chính, nó cũng tồn tại và phát triển cùng với sự tồn tại và phát triển của nhà nước).

2. Hành chính và quản lý

- Như trên đã nói, hành chính là một dạng quản lý đặc biệt nhất, nhất là dạng quản lý nhà nước. Hành chính theo nguồn gốc từ cổ (la-tinh) có 2 nghĩa:

+ Hành chính là sự giúp đỡ, hỗ trợ, hay là phục vụ của một người, một nhóm người đối với một người hoặc một nhóm người khác.

+ Hành chính là sự quản lý, hướng dẫn hay cai trị của một người, một nhóm người này đối với một người hoặc một nhóm người khác (cai trị ở đây là sự điều hành mang tính bắt buộc). Theo nghĩa thứ 2, quản lý là điều khiển, là tổ chức thực hiện công việc theo 4 nhóm chức năng chính sau:

- . Lập kế hoạch, trong đó vạch ra mục tiêu cần đạt được. Chỉ ra các phương thức để đạt được mục tiêu đó (VD: mục tiêu đặt ra là xoá đói, giảm nghèo thì phải có biện pháp tạo công ăn việc làm, hướng dẫn sản xuất...).

- . Nhóm chức năng tổ chức phân công, phối hợp các nguồn lực để thực hiện các mục tiêu đã đặt ra.

- . Nhóm chức năng hướng dẫn, lãnh đạo đối với tất cả các lực lượng đó.

- . Nhóm chức năng kiểm tra, đôn đốc và xử lý các thông tin phản hồi (VD: như Chính phủ thi hành chỉ thị cấm pháo nổ thì phải có đầu tư chuyển đổi nghề cho các làng nghề sản xuất pháo...).

- Nội dung hành chính mà ta nghiên cứu không bao hàm toàn bộ nội dung của quản lý.

- Nội dung toàn diện của quản lý như quản lý nhà nước bao gồm cả quyền lập pháp, quyền hành pháp và quyền tư pháp, mà trong đó hành chính chỉ là quyền hành pháp.

- Quản lý và hành chính là những hoạt động thực tiễn, nó mang tính quy luật, do đó nó là một khoa học. Mặt khác, hành chính còn được coi là một nghệ thuật, bởi vì đối tượng của quản lý hành chính là mọi công dân không phân biệt trình độ, không phân biệt về chức vụ cũng như không phân biệt về các lĩnh vực hoạt động của công dân đó.

3. Mối quan hệ giữa nền hành chính với các phạm trù có liên quan trong nền hành chính

a. Mối quan hệ giữa hành chính và tổ chức

- Tổ chức là gì? Nói theo nghĩa rộng, đó là cơ cấu tồn tại của các sự vật, mỗi sự vật không thể tồn tại mà không có một hình thức liên kết nhất định các yếu tố thuộc về nội dung. Tổ chức vì vậy nó là một thuộc tính của bản thân các sự vật.

- Hành chính liên quan đến việc ra các quyết định và hướng dẫn các tổ chức, các cá nhân để đạt được mục tiêu mà các quyết định hành chính đó đề cập đến (VD: UBND TP Hà Nội ra quyết định được thể hiện trong kế hoạch phát triển TP đến năm 2020 thu nhập đầu người phải đạt 1.500 USD/năm; để đạt được mục tiêu đó, UBND phải có kế hoạch, hướng dẫn để các tổ chức, cá nhân tham gia đẩy mạnh sản xuất, tăng thu nhập...).

b. Mối quan hệ giữa hành chính và chính trị

- Hành chính là để thực thi chức năng, nhiệm vụ của nhà nước. Nhà nước thiết lập ra nhằm thực hiện mục tiêu chính trị của quốc gia đó. Như vậy nền hành chính của một quốc gia được xây dựng nên chính là để thực hiện nhiệm vụ chính trị của quốc gia.

- Nhà nước là một tổ chức công quyền nắm pháp quyền, và đó là công cụ có tính chất cưỡng bức.

- Nhà nước đại diện cho lợi ích của toàn XH, bảo vệ lợi ích của XH và lợi ích chính đáng của công dân.

- Hành chính mang tính kỹ thuật tương đối độc lập, vì vậy khi có sự thay đổi về chế độ chính trị thì phần lớn những kỹ thuật nghiệp vụ hành chính vẫn được tiếp thu và sử dụng cho việc quản lý đất nước.

*Như vậy, nền hành chính của bất kỳ quốc gia nào cũng đều phục vụ mục tiêu chính trị của quốc gia đó thông qua bộ máy nhà nước của quốc gia đó, và nó tồn tại qua các thời kỳ tương đối độc lập.

c. Hành chính và pháp luật

- Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật thông qua hệ thống các cơ quan hành chính được thiết lập ra.

- Các quốc gia hiện nay cơ bản đều theo xu hướng phát triển chung là xây dựng nhà nước pháp quyền, tức là một nhà nước được điều hành, chỉ huy bằng một hệ thống pháp luật thống nhất, và hệ thống pháp luật này được các cơ quan hành chính nhà nước cụ thể hoá bằng những quy phạm dưới luật và bằng các thủ tục hành chính cụ thể (VD: thực hiện Luật Quốc tịch thì hành chính phải quy định đăng ký hộ khẩu thường trú, phải có các công đoạn xác minh về con người, nhà ở...).

- Hành chính còn mang tính thuyết phục, giáo dục, động viên và tổ chức quần chúng thực hiện pháp luật bởi vì pháp luật chỉ được thực hiện nghiêm khi người dân hiểu và nó phải hợp lý.

d. Hành chính và kinh tế

- Hành chính thuộc về thượng tầng kiến trúc, trong khi đó kinh tế là hạ tầng cơ sở. Do đó nó có mối quan hệ rất mật thiết với nhau. Kinh tế chỉ có thể phát triển trong điều kiện môi trường pháp lý thuận lợi - môi trường pháp lý đó chính là những quyết định hành chính (VD: Để phát triển kinh tế nước ta, nhà nước phải ban hành hàng loạt các đạo luật như Luật Đầu tư, Liên doanh, luật Thuế... do đó đã làm nảy sinh hàng loạt các văn bản hành chính hướng dẫn thi hành).

- Hành chính giữ vai trò điều phối, ảnh hưởng và tác động đến toàn bộ nền kinh tế quốc dân (VD: Với mỗi quốc gia phải có cơ cấu kinh tế phát triển thuận lợi giữa các vùng, miền, các ngành... Do đó, vai trò của nhà nước là điều

tiết, chứ không để tự phát sẽ làm mất cân đối chung của quốc gia, mới đảm bảo được sự phát triển hài hoà).

e. Hành chính và XH

Nhà nước là một sản phẩm của xã hội, trong khi đó hành chính là một sản phẩm của nhà nước, như vậy, hành chính thực chất cũng là một sản phẩm của xã hội. Nhưng trong mỗi chế độ xã hội nhất định, có những thiết chế tổ chức hành chính riêng, và nó chịu ảnh hưởng nhiều của thiết chế xã hội đó (VD: Ở thời kỳ PK có tổ chức hành chính khác với thời kỳ TBCN).

4. Khoa học hành chính là gì?

- Khái niệm: Hành chính học là một khoa học nghiên cứu các quy luật quản lý có hiệu quả những công việc xã hội của các tổ chức hành chính nhà nước (nói đến quản lý trong hành chính là quyền lực phải phục tùng, tuy rằng một số vấn đề không đáp ứng hết thấy mọi yêu cầu của người dân).

- Đối tượng của khoa học hành chính:

+ Là việc quản lý toàn bộ đời sống xã hội.

+ Những quy luật vận hành khách quan trong hoạt động quản lý của bộ máy nhà nước (VD: quản lý buôn bán tại các cửa khẩu, nếu không quản lý tốt thì hàng hoá từ bên ngoài vào sẽ tác động vào nền kinh tế trong nước, hơn nữa nếu không quản lý chặt sẽ gây thất thu thuế cho ngân sách nhà nước, cho nên quản lý nhà nước ở đây phải trên nhiều lĩnh vực).

- Nội dung cơ bản của hành chính bao gồm những vấn đề chính sau:

+ Nghiên cứu về chức năng hành chính nhà nước.

+ Nghiên cứu về thể chế hành chính nhà nước (các văn bản QPPL về ngành)

+ Tổ chức hành chính (tổ chức hành chính liên quan đến hiệu quả quản lý của một nền hành chính nói chung, nếu tổ chức hành chính tốt thì hiệu quả quản lý của nó sẽ được nâng cao).

+ Quyết định hành chính - là cách quản lý của hành chính.

+ Vấn đề công vụ và công chức.

+ Quản lý tài chính công (bộ máy hành chính nhà nước được hưởng ngân sách nhà nước cấp theo biên chế à theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn từng cấp).

+ Nghiên cứu vấn đề liên quan đến hành chính công sở.

+ Nghiên cứu cải cách hành chính.

II. Nền hành chính nhà nước

1. Hành chính công (hành chính nhà nước)

- Theo quan niệm của một số nhà nghiên cứu, học giả hành chính học thì họ cho rằng, hành chính công bao gồm luật pháp, các quy tắc, quy chế, thiết chế... để điều tiết hoạt động quyền hành pháp.

- Cơ cấu tổ chức và cơ chế vận hành của tổ chức bộ máy hành chính cũng như mối quan hệ mà trong đó các công chức làm việc.

- Hành chính công còn bao gồm những đội ngũ cán bộ công chức làm việc trong bộ máy hành chính công quyền. Những người này là người có trách nhiệm thực thi công vụ nhà nước họ được giao.

Ba yếu tố trên có mối quan hệ mật thiết với nhau, không thể quan niệm yếu tố này quan trọng hơn yếu tố kia. Do đó, có thể đi đến định nghĩa chung về hành chính công như sau:

**Hành chính công:* là sự tác động có tổ chức và điều chỉnh bằng quyền lực nhà nước đối với các quá trình XH và hành vi hoạt động của công dân, do các cơ quan trong hệ thống hành pháp từ TW đến cơ sở tiến hành để thực hiện những chức năng, nhiệm vụ của nhà nước, phát triển các mối quan hệ XH, duy trì trật tự an ninh, thỏa mãn nhu cầu hợp pháp của công dân.

2. Hành chính công và hành chính tư

- Hành chính công và hành chính tư đều thuộc về lĩnh vực hành chính và có những cơ sở giống nhau, đồng thời có một số điểm khác nhau về nguyên tắc, sự khác nhau đó là:

+ Hành chính công nhằm phục vụ lợi ích công cộng (VD: NQ13 của Chính phủ về đảm bảo trật tự an toàn giao thông thì nhằm phục vụ lợi ích công cộng).

+ Bộ máy của Chính phủ là một bộ máy đặc biệt, nó có phạm vi điều chỉnh toàn quốc. Còn hành chính tư thì phạm vi điều chỉnh hẹp (VD: trong 1 công ty TNHH thì hành chính tư trong doanh nghiệp này chỉ trong phạm vi công ty đó mà thôi).

+ Hành chính công luôn bị điều tiết rất chặt chẽ trong khuôn khổ hệ thống pháp luật, nói cách khác, hành chính công dựa trên luật pháp nhà nước để điều chỉnh các mối quan hệ.

+ Hành chính công thì kỹ năng của nó rất đa dạng, rộng lớn so với hành chính tư, nhưng hành chính công thường công kênh, kém hiệu quả ở một số khâu (VD: khi quyết định một vấn đề nào đó thì phải xin ý kiến, hội họp nhiều bộ, ngành, cho nên thời gian lâu; còn hành chính tư nhỏ, có thể quyết định ngay được vấn đề).

3. Hành chính nhà nước trong hệ thống tổ chức quyền lực nhà nước

Nhà nước bao giờ cũng gồm 3 bộ phận quyền lực: quyền lập pháp (giao cho cơ quan duy nhất là Quốc hội); quyền hành pháp (đứng đầu là Chính phủ ở cấp TW và UBND địa phương các cấp), quyền hành pháp gồm 2 bộ phận quyền

lực cụ thể: một là quyền lập quy (ban hành các văn bản QPPL dưới luật), hai là quyền hành chính (tức là quyền tổ chức và vận hành bộ máy hành chính nhà nước một cách hợp lý nhất); và quyền tư pháp.

III. Nền hành chính nhà nước Việt Nam

1. Nền hành chính nhà nước

Nền hành chính nhà nước (HCNN) là khái niệm để chỉ sự tổng hợp của bốn yếu tố: Thể chế hành chính; Tổ chức bộ máy hành chính; Công chức, công vụ và Tài chính công.

Giữa các yếu tố có mối quan hệ qua lại, tác động ảnh hưởng chi phối lẫn nhau, đóng vai trò không thể thiếu đảm bảo cho hoạt động của nền HCNN.

2. Các yếu tố cấu thành nền hành chính nhà nước Việt Nam

a. Thể chế hành chính

Là một hệ thống gồm luật, các văn bản pháp quy dưới luật, tạo khuôn khổ pháp lý cho các cơ quan HCNN hoạt động, quản lý nhà nước một cách hiệu quả. Các yếu tố cấu thành thể chế HCNN bao gồm:

- Thể chế về tổ chức và hoạt động của bộ máy HCNN: Hệ thống các văn bản pháp luật quy định về cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, thẩm quyền của các cơ quan HCNN từ trung ương đến cơ sở.

- Thể chế quản lý HCNN trên các lĩnh vực (thể chế kinh tế, thể chế văn hoá..): Hệ thống các văn bản của Nhà nước điều chỉnh sự phát triển kinh tế - xã hội trên mọi phương diện, đảm bảo xã hội phát triển ổn định, an toàn, bền vững.

- Thể chế quy định về công chức và hoạt động công vụ.

- Hệ thống các thủ tục hành chính nhằm giải quyết mối quan hệ giữa các cơ quan nhà nước với tổ chức và công dân.

- Hệ thống các chế định về tài phán hành chính nhằm giải quyết các tranh chấp hành chính giữa công dân với nền hành chính nhà nước.

b. Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Bộ máy HCNN là một tập hợp các cơ quan HCNN liên kết với nhau thành một hệ thống thống nhất, được sắp xếp theo cấp và theo phân hệ trong một trật tự, có mối quan hệ qua lại, ràng buộc chặt chẽ với nhau, chịu sự chỉ đạo, điều hành chung từ một trung tâm là Chính phủ. Bộ máy HCNN ta được tổ chức theo cấp và phân hệ. Bao gồm:

- Bộ máy HCNN TW là Chính Phủ. Cơ cấu tổ chức của Chính phủ gồm có Bộ và cơ quan ngang Bộ.

- Bộ máy HCNN địa phương là hệ thống UBND các cấp, gồm 03 cấp:

- + Cấp tỉnh: UBND tỉnh, thành phố trực thuộc TW. Cơ cấu tổ chức bao gồm các Sở, Ban ngành cấp tỉnh.

+ Cấp huyện: UBND huyện, quận, thành Phố, thị xã trực thuộc tỉnh. Cơ cấu tổ chức bao gồm các Phòng, Ban cấp huyện.

+ Cấp xã: UBND xã, phường, thị trấn.

- Bộ máy HCNN thực thi quyền hành pháp, là cầu nối trực tiếp nhất đưa đường lối, chính sách, pháp luật vào cuộc sống. Hệ thống cơ quan HCNN được phân cấp, phân hệ đảm bảo tính tập trung, bao quát, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý. Bộ máy HCNN ở trung ương đưa ra các văn bản pháp quy, Chính phủ thực hiện chức năng quản lý, điều hành chung; các Bộ, cơ quan ngang Bộ quản lý đối với ngành, lĩnh vực trong phạm vi cả nước. Bộ máy HCNN ở địa phương có trách nhiệm quản lý về mặt nhà nước đối với tất cả các lĩnh vực, các mặt hoạt động ở địa phương.

c. Đội ngũ cán bộ, công chức hành chính và hoạt động công vụ

- Đội ngũ cán bộ, công chức hành chính là những người có thẩm quyền lãnh đạo, quản lý, điều hành nền hành chính và thực thi các công vụ trong nền HCNN. Đây là chủ thể mang quyền lực nhà nước, trực tiếp thực thi các thẩm quyền hành pháp nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của hệ thống cơ quan HCNN để quản lý xã hội.

- Công chức hành chính ở Việt Nam là công dân Việt Nam, được tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch, chức vụ, chức danh nhất định, trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước. Số lượng công chức lớn, chất lượng được phân loại theo trình độ đào tạo. Công chức hành chính được chia theo nhóm công việc, theo lĩnh vực và được phân loại thành các ngạch, bậc. Quyền lợi, trách nhiệm, nghĩa vụ của công chức được pháp luật quy định cụ thể. Công chức phải thực hiện và được hưởng các chế độ đào tạo, bồi dưỡng.

d. Tài chính công

- Tài chính công là tổng thể các hoạt động thu, chi bằng tiền do Nhà nước tiến hành, nó phản ánh các quan hệ kinh tế nảy sinh trong quá trình tạo lập và sử dụng các quỹ tiền tệ công nhằm phục vụ thực hiện các chức năng của Nhà nước và đáp ứng các nhu cầu, lợi ích của toàn xã hội.

- Cơ cấu tài chính công gồm:

+ Ngân sách nhà nước;

+ Tài chính các cơ quan HCNN; Tài chính các đơn vị sự nghiệp nhà nước;

+ Tài chính trong các doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích;

+ Các quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước.

- Tài chính công là cơ sở, nguồn lực vật chất quan trọng để bộ máy HCNN vận hành thực hiện được các chức năng của mình, đáp ứng các nhu cầu và lợi ích của toàn xã hội; là yếu tố để nhà nước giữ vai trò chủ đạo, lãnh đạo, điều hành các quá trình phát triển xã hội theo đúng định hướng đề ra.

3. Những đặc điểm chủ yếu của nền hành chính nhà nước Việt Nam

a. Tính lệ thuộc vào chính trị và hệ thống chính trị

- Nguồn gốc và bản chất của một nhà nước bắt nguồn từ bản chất chính trị của chế độ xã hội dưới sự lãnh đạo của một chính đảng. Dưới chế độ tư bản, nhà nước sẽ mang bản chất tư sản, còn dưới chế độ xã hội do Đảng cộng sản lãnh đạo thì nhà nước mang bản chất của giai cấp vô sản. Cả lý luận và thực tiễn đều cho thấy, Đảng nào cầm quyền sẽ đứng ra lập Chính phủ và đưa người của đảng mình vào các vị trí trong Chính phủ. Các thành viên của Chính phủ là các nhà chính trị (chính khách). Nền hành chính lại được tổ chức và vận hành dưới sự lãnh đạo, điều hành của Chính phủ, vì vậy dù muốn hay không, nền hành chính phải lệ thuộc vào hệ thống chính trị, phải phục tùng sự lãnh đạo của đảng cầm quyền.

- Mặc dù lệ thuộc vào chính trị, song nền hành chính cũng có tính độc lập tương đối về hoạt động chuyên môn nghiệp vụ và kỹ thuật hành chính. Ở nước ta, nền hành chính nhà nước mang đầy đủ bản chất của một Nhà nước dân chủ xã hội chủ nghĩa “của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân” dựa trên nền tảng của liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và tầng lớp trí thức do Đảng cộng sản Việt Nam lãnh đạo. Nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam nằm trong hệ thống chính trị, có hạt nhân lãnh đạo là Đảng Cộng sản Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội giữ vai trò tham gia và giám sát hoạt động của Nhà nước, mà trọng tâm là nền hành chính.

b. Tính pháp quyền

- Với tư cách là công cụ thực hiện quyền lực nhà nước, nền hành chính nhà nước được tổ chức và hoạt động tuân theo những quy định pháp luật, đồng thời yêu cầu mọi công dân và tổ chức trong xã hội phải nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật. Đảm bảo tính pháp quyền của nền hành chính là một trong những điều kiện để xây dựng Nhà nước chính quy, hiện đại, trong đó bộ máy hành pháp hoạt động có kỷ luật, kỷ cương.

- Tính pháp quyền đòi hỏi các cơ quan hành chính, công chức phải nắm vững qui định pháp luật, sử dụng đúng quyền lực, thực hiện đúng chức năng và thẩm quyền trong thực thi công vụ. Mỗi cán bộ, công chức cần chú trọng vào việc nâng cao uy tín về chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực thực thi để phục vụ nhân dân. Tính pháp quyền của nền hành chính được thể hiện trên cả hai phương diện là quản lý nhà nước bằng pháp luật và theo pháp luật. Điều đó có nghĩa là, một mặt các cơ quan hành chính nhà nước sử dụng luật pháp là công cụ điều chỉnh các mối quan hệ xã hội mang tính bắt buộc đối với các đối tượng quản lý; mặt khác các cơ quan hành chính nhà nước cũng như công chức phải

được tổ chức và hoạt động theo pháp luật chứ không được tự do, tùy tiện vượt lên trên hay đứng ngoài pháp luật.

c. Tính phục vụ nhân dân

- Hành chính nhà nước có bốn phận phục vụ sự nghiệp phát triển cộng đồng và nhu cầu thiết yếu của công dân. Muốn vậy, phải xây dựng một nền hành chính công tâm, trong sạch, không theo đuổi mục tiêu lợi nhuận, không đòi hỏi người được phục vụ phải trả thù lao. Đây cũng chính là điểm khác biệt cơ bản giữa mục tiêu hoạt động của hành chính nhà nước với một doanh nghiệp sản xuất kinh doanh.

- Bản chất của nhà nước ta là nhà nước dân chủ XHCN. Tôn trọng và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của công dân là tư tưởng chủ đạo trong xây dựng, thực hiện hệ thống thể chế hành chính ở nước ta. Cơ quan hành chính và đội ngũ công chức không được quan liêu, hách dịch, không được gây phiền hà cho người dân khi thi hành công vụ.

d. Tính hệ thống thứ bậc chặt chẽ

- Nền hành chính nhà nước được cấu tạo gồm một hệ thống định chế tổ chức theo thứ bậc chặt chẽ và thông suốt từ Trung ương tới các địa phương, trong đó cấp dưới phục tùng cấp trên, nhận chỉ thị mệnh lệnh và chịu sự kiểm tra, giám sát của cấp trên. Mỗi cấp hành chính, mỗi cơ quan, công chức hoạt động trong phạm vi thẩm quyền được trao để cùng thực hiện tốt chức năng hành chính.

- Tuy nhiên, để hạn chế việc biến nền hành chính thành hệ thống quan liêu, thì xác lập thứ bậc hành chính cũng tạo ra sự chủ động sáng tạo, linh hoạt của mỗi cấp, mỗi cơ quan, công chức hành chính để đưa pháp luật vào đời sống xã hội một cách hiệu quả.

e. Tính chuyên môn hoá và nghề nghiệp cao

- Hoạt động hành chính của các cơ quan thực thi quyền hành pháp là một hoạt động đặc biệt và cũng tạo ra những sản phẩm đặc biệt. Điều đó được thể hiện trên cả phương diện nghệ thuật và khoa học trong quản lý nhà nước. Muốn nâng cao hiệu lực, hiệu quả hành chính nhà nước, yêu cầu những người làm việc trong các cơ quan hành chính cần phải có trình độ chuyên môn nghề nghiệp cao trên các lĩnh vực được phân công quản lý. Tính chuyên môn hoá và nghề nghiệp cao là đòi hỏi bắt buộc đối với hoạt động quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước và là yêu cầu cơ bản đối với nền hành chính phát triển theo hướng hiện đại.

- Đối tượng tác động của nền hành chính có nội dung hoạt động phức tạp và quan hệ đa dạng, phong phú đòi hỏi các nhà hành chính phải có kiến thức xã hội và kiến thức chuyên môn sâu rộng. Công chức làm việc trong các cơ quan

hành chính nhà nước là những người trực tiếp thi hành công vụ, nên trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của họ có ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng công việc thực hiện. Vì lẽ đó trong hoạt động hành chính Nhà nước, năng lực chuyên môn và trình độ quản lý của những người làm việc trong các cơ quan hành chính Nhà nước phải được coi là tiêu chuẩn hàng đầu.

- Xây dựng và tuyển chọn những người vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước đảm bảo yêu cầu “vừa hồng, vừa chuyên” là mục tiêu của công tác cán bộ trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

f. Tính liên tục, tương đối Ổn định và thích ứng

- Trên thực tế, các mối quan hệ xã hội và hành vi công dân cần được pháp luật điều chỉnh diễn ra một cách thường xuyên, liên tục theo các quá trình kinh tế - xã hội. Chính vì vậy nền hành chính Nhà nước phải hoạt động liên tục, Ổn định để đảm bảo hoạt động sản xuất, lưu thông không bị gián đoạn trong bất kỳ tình huống nào.

- Tính liên tục và Ổn định của nền hành chính xuất phát từ hai lý do cơ bản:

- + *Thứ nhất*, do xuất phát từ quan điểm phát triển. Muốn phát triển phải Ổn định, Ổn định làm nền tảng cho phát triển, vì vậy chủ thể hành chính phải biết kế thừa giữ cho các đối tượng vận động liên tục, không được ngăn cản hay tùy tiện thay đổi trạng thái tác động.

- + *Thứ hai*, do xuất phát từ nhu cầu của đời sống nhân dân. Người dân luôn luôn mong muốn được sống trong một xã hội Ổn định, được đảm bảo những giá trị văn hóa trong phát triển. Điều đó tạo nên niềm tin của họ vào nhà nước.

- Tính liên tục và Ổn định không loại trừ tính thích ứng, bởi vậy Ổn định ở đây chỉ mang tính tương đối, không phải là cố định, bất biến. Nhà nước là một sản phẩm của xã hội, trong khi đời sống kinh tế - xã hội luôn vận động biến đổi, nên hành chính nhà nước cũng phải thích nghi với hoàn cảnh thực tế để đáp ứng yêu cầu phát triển.

4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của nền hành chính nhà nước Việt Nam

- Đối với nền hành chính nhà nước Việt Nam, một trong những nguyên tắc quan trọng được xác định từ ngay sau Cách mạng tháng 8 thành công, đó là nguyên tắc dựa vào dân, tập hợp dân để xây dựng nhà nước, lấy dân làm chỗ dựa cơ bản cho nhà nước.

- Nguyên tắc quản lý nhà nước theo pháp luật và bằng pháp luật.

- Nguyên tắc tập trung dân chủ, chống các khuynh hướng cục bộ địa phương. Nguyên tắc này thể hiện ở chỗ, mọi quyền lực nhà nước đều thuộc về

nhân dân, nhưng nhân dân thực hiện quyền lực đó thông qua hệ thống cơ quan dân cử (Quốc hội, HĐND các cấp).

- Kết hợp quản lý theo ngành và quản lý theo lãnh thổ nhằm phát huy thế mạnh của từng ngành cũng như thế mạnh của từng vùng của Tổ quốc (VD: ngành than có Tổng Cty than thuộc Bộ Công nghiệp, mà than tập trung nhiều ở Quảng Ninh, Thái Nguyên..., do đó ngành này phải kết hợp với địa phương để lãnh đạo, chỉ đạo...).

- Nguyên tắc phân biệt rõ quản lý nhà nước với nguyên tắc quản lý sản xuất kinh doanh nhằm mục đích phát huy tính năng động, sáng tạo trong sản xuất kinh doanh của các đơn vị, các tổ chức sản xuất kinh doanh; ở đây quản lý nhà nước chỉ giữ vai trò định hướng phát triển, chứ không đi vào quản lý trực tiếp sản xuất kinh doanh (VD: ngành sản xuất giấy da, trước đây Bộ Công nghiệp quản lý theo kế hoạch - nhà nước trực tiếp can thiệp vào sản xuất kinh doanh, bây giờ nhà nước chỉ định hướng, cho ngành quyền tự sản xuất kinh doanh, không giao chỉ tiêu như trước nữa...).

- Nguyên tắc phân biệt hành chính điều hành và hành chính tài phán

- + Hành chính điều hành là dựa vào các nghị quyết, quyết định của Đảng và QH mà tổ chức chỉ đạo, phối hợp, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định đó trong cuộc sống.

- + Hành chính tài phán có chức năng giải quyết những vi phạm pháp luật hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước và công chức hành chính đối với công dân nhằm đảm bảo cho việc thực hiện pháp luật công bằng hơn, khách quan hơn (VD: như hiện nay, nếu tòa án xử oan sai thì phải xin lỗi đương sự và phải bồi thường cho đương sự).

- Nguyên tắc kết hợp làm việc tập thể với chế độ một thủ trưởng.

- + Đó là những cơ quan thẩm quyền chung, hoạt động theo chế độ tập thể quyết định (VD: khi ký TM. TTg, TM.UBND...).

- + Cơ quan thẩm quyền riêng là cơ quan hoạt động theo chế độ thủ trưởng quyết định và người thủ trưởng đó phải chịu trách nhiệm với cấp trên cũng như cơ quan, tổ chức của mình về toàn bộ những quyết định đó (khi ký VB, người đứng đầu bao giờ cũng để rõ chức danh).

5. Biện pháp nâng cao hiệu lực hiệu quả đối với nền hành chính nhà nước Việt Nam hiện nay

- Kiểm soát chi tiêu của Chính phủ.

- + Giảm quy mô hành chính nhà nước, hợp nhất các Bộ có nghiệp vụ gần giống nhau, loại bỏ các cơ quan có chức năng trùng lặp, xã hội hóa dịch vụ công...

- + Kiểm soát để hành chính nhà nước sử dụng nguồn lực hiệu quả hơn.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ công.
- + Cải tiến thủ tục hành chính để phục vụ nhân dân nhanh, gọn, có hiệu quả và công bằng.
- + Xây dựng các quy định chính thức về trách nhiệm của nhà nước trong cung ứng dịch vụ công cho xã hội như “Hiến chương khách hàng”, bộ tiêu chuẩn dịch vụ...
- + Tư nhân hóa và thực thi thiết lập đối tác công – tư trong hoạt động cung ứng các dịch vụ công.
- Tăng cường sự tham gia của nhân dân vào hoạt động hành chính nhà nước.
- + Xây dựng nền hành chính phục vụ nhân dân với quan điểm coi công dân như khách hàng và đưa nền hành chính về gần dân, làm cho dân gần với hoạt động của Chính phủ.
- + Tăng cường sự tham gia của nhân dân vào quản lý hành chính nhà nước, tạo ra hệ thống quản lý mới tạo cơ hội để nhân dân có thể bày tỏ quan điểm của mình để hoàn thiện các chính sách, quyết định nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hành chính công.
- Đẩy mạnh phân quyền.
- + Hướng tới nền hành chính hiệu quả, nhiều Chính phủ đang và đã chuyển giao bớt thẩm quyền từ trung ương xuống địa phương.
- + Xu hướng này một mặt tăng cường sự quản lý thống nhất và sự điều hành vĩ mô của chính phủ trung ương với toàn quốc và địa phương. Mặt khác tăng cường thẩm quyền và trách nhiệm của chính quyền địa phương.
- Cải cách chế độ công vụ.
- + Xu hướng chung của các nước là cải cách công vụ theo hướng dân chủ, công bằng, cạnh tranh, lấy năng lực làm việc và công trạng là tiêu chí cơ bản trong tuyển dụng và đề bạt.
- Vận dụng các nguyên tắc và phương pháp quản lý doanh nghiệp vào hành chính nhà nước. Đặc biệt vào quản lý cơ quan hành chính nhằm nâng cao tính kinh tế, hiệu lực và hiệu quả của hành chính.
- Hiện đại hóa nền hành chính.
- Bằng việc trang bị các thiết bị kỹ thuật hiện đại như: máy tính, máy Fax, điện thoại vào các hoạt động hành chính, nhất là hoạt động hành chính văn phòng.

CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Hành chính là gì? Phân biệt hành chính và quản lý.

2. Mối quan hệ giữa hành chính với tổ chức, chính trị, pháp luật, kinh tế và xã hội.
3. Khái niệm hành chính công. Phân biệt hành chính công và hành chính tư.
4. Các yếu tố cấu thành nền hành chính nhà nước Việt Nam.
5. Những đặc điểm chủ yếu của nền hành chính nhà nước Việt Nam.
6. Các nguyên tắc hoạt động của nền hành chính nhà nước Việt Nam.
7. Biện pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả đối với nền HCNN Việt Nam.

Tailieu.vn

CHƯƠNG 2

CHỨC NĂNG HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC

I. Khái niệm, phân loại và ý nghĩa của chức năng hành chính nhà nước

1. Khái niệm

- Chức năng là một thuật ngữ để chỉ công dụng chính yếu của một thực thể hay bộ phận. Chức năng còn được hiểu là những hoạt động chủ yếu mà một cá nhân, bộ phận, cơ quan, tổ chức phải thực hiện để khẳng định sự tồn tại của mình.

- Do đối tượng quản lý phong phú và không gian quản lý rộng lớn, nên hoạt động hành chính nhà nước rất đa dạng và phức tạp. Để thuận lợi cho việc thực hiện chức năng, các chủ thể hành chính cần phải phân định thành các nhóm hoạt động chuyên biệt và giao cho cá nhân, bộ phận, tổ chức có chuyên môn phù hợp đảm nhận. Đây chính là quá trình phân công, chuyên môn hóa lao động trong hoạt động hành chính và kết quả là hình thành nên các chức năng hành chính. Như vậy, có thể nói chức năng hành chính là sản phẩm của chuyên môn hóa và phân công lao động.

- Khái quát lại, chức năng hành chính nhà nước là những phương diện hoạt động chuyên biệt của hành chính nhà nước, là sản phẩm của quá trình phân công, chuyên môn hóa hoạt động trong lĩnh vực thực thi quyền hành pháp.

- Chức năng hành chính của mỗi quốc gia có những đặc trưng riêng tùy thuộc vào địa vị pháp lý của hệ thống hành pháp trong mối tương quan với cơ quan lập pháp và tư pháp. Các chức năng hành chính đều được quy định chặt chẽ bằng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và được phân cấp cho các cơ quan hành chính nhà nước từ Trung ương đến cơ sở.

2. Phân loại chức năng hành chính nhà nước

a. Mục đích của phân loại chức năng

- Phân loại chức năng hành chính là một trong những nội dung nghiên cứu chức năng hành chính. Việc phân loại các chức năng hành chính là một hoạt động cần thiết để hiểu rõ các nhóm, loại chức năng hành chính của cả hành chính nói chung và của từng cơ quan hành chính.

- Phân loại chức năng cũng là cách thức để tìm kiếm sự trùng lặp, chồng chéo của các loại chức năng.

- Bảo đảm quá trình được tiếp cận một cách bao quát, trọn vẹn, hoàn chỉnh đối với từng cơ quan, từng chức vụ, từng cấp hành chính trong các ngành, các lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội. Điều này có ý nghĩa quan trọng và

trực tiếp đến thiết kế bộ máy, thiết lập mối quan hệ phối hợp ngành, cấp, cơ cấu kiến trúc, kỹ năng, kỹ năng, kỹ xảo và xây dựng phong cách, chế độ làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức cho từng cấp hành chính.

- Tạo cơ sở khách quan cho việc xác định khối lượng công việc theo từng chức năng, xây dựng mô hình tổ chức cho từng loại cơ quan hành chính, đặc biệt mô hình tổ chức bộ máy kinh tế cấp Bộ, cơ quan ngang Bộ và mô hình tổ chức hành chính UBND các cấp.

- Xem xét sự phù hợp, ăn khớp giữa chức năng, cơ cấu bộ máy hành chính giữa các cấp, các ngành, phòng ngừa và sửa chữa có hiệu quả sự trùng lặp, chồng chéo, rắc rối, bỏ trống, giành giật, đổ lỗi cho nhau giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

b) Phân loại chức năng hành chính nhà nước

Có nhiều cách phân loại chức năng khác nhau theo mức độ tổng quát và chi tiết. Dưới đây là một số cách phân loại cơ bản sau:

- Phân loại theo phạm vi thực hiện chức năng, có chức năng đối nội, chức năng đối ngoại.

- Phân theo tính chất hoạt động có chức năng lập quy và chức năng điều hành hành chính.

- Phân chức năng hành chính theo các lĩnh vực chủ yếu: chức năng chính trị, chức năng kinh tế, chức năng văn hóa, chức năng xã hội.

- Phân loại theo cấp hành chính, có chức năng hành chính trung ương (chức năng của chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc chính phủ) và chức năng hành chính địa phương (chức năng của UBND và cơ quan chuyên môn các cấp).

- Phân loại theo nhóm chức năng bên trong và bên ngoài đối với hệ thống hành chính gồm:

- + Chức năng bên trong (nội bộ): gồm các chức năng vận hành nội bộ nền hành chính hoặc cơ quan hành chính.

- + Chức năng bên ngoài: gồm có nhóm chức năng quản lý hành chính nhà nước đối với các lĩnh vực và chức năng cung ứng dịch vụ công.

3. Ý nghĩa

- *Thứ nhất*, chức năng hành chính thể hiện nội dung hoạt động của hành chính nhà nước. Do vậy, thông qua việc xem xét chức năng hành chính có thể xác định được các nội dung của hành chính nhà nước.

- *Thứ hai*, chức năng hành chính nhà nước là một trong những căn cứ quan trọng nhất để thiết lập các cơ quan hành chính nhà nước và cũng là lý do chính đáng cho sự tồn tại của chủ thể hành chính nhất định.

- *Thứ ba*, bảo đảm quá trình hành chính được tiếp cận một cách bao quát, trọn vẹn, hoàn chỉnh đối với từng cơ quan, từng chức vụ, từng cấp hành chính trong các ngành, lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội.

- *Thứ tư*, tạo cơ sở khách quan cho việc xác định khối lượng công việc theo từng chức năng, xác định định biên, xây dựng mô hình tổ chức cho từng loại cơ quan hành chính, đặc biệt là mô hình tổ chức cơ quan hành chính cấp bộ, cơ quan ngang bộ và mô hình tổ chức Ủy ban nhân dân các cấp.

- *Thứ năm*, nghiên cứu chức năng hành chính nhà nước giúp cho việc xác định mối quan hệ giữa các yếu tố cấu thành bộ máy hành chính nhà nước.

- *Thứ sáu*, bảo đảm sự phù hợp, ăn khớp giữa các chức năng của các cơ quan trong bộ máy hành chính nhà nước; giảm thiểu sự chồng chéo hoặc bỏ trống chức năng trong hệ thống hành chính nhà nước.

- *Thứ bảy*, nghiên cứu chức năng hành chính nhà nước để phân biệt với các chức năng của hệ thống các cơ quan nhà nước khác như: chức năng lập pháp, chức năng tư pháp.

- *Thứ tám*, nghiên cứu chức năng hành chính nhà nước tạo cơ sở khoa học cho việc xác định thể chế hành chính; quy chế công vụ và các chính sách phát triển nguồn nhân lực hành chính.

*. *Tóm lại*, nghiên cứu chức năng hành chính tạo cơ sở cho việc hoàn thiện thể chế nền hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, quy chế hoạt động của hệ thống hành chính, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức hành chính. Nhiều nhược điểm, yếu kém trong nền hành chính nhà nước thường bắt nguồn từ việc xác định chức năng hành chính cho từng cơ quan thiếu rành mạch, rõ ràng, dứt khoát và chưa cụ thể.

II. Nội dung chức năng hành chính nhà nước tổng quát

1. Chức năng hành chính nhà nước đối với dân

Đây được coi là một trong những chức năng hành chính nhà nước quan trọng, bởi đối tượng điều chỉnh của bất kỳ nền hành chính nào cũng là nhân dân.

2. Chức năng hành chính nhà nước đối với nền kinh tế thị trường

- Chức năng định hướng, dẫn dắt cho nền kinh tế thị trường phát triển theo mục tiêu chung của quốc gia.

- Nền hành chính nhà nước khuyến khích, hỗ trợ cho các thành phần kinh tế phát triển bằng các chủ trương, chính sách (VD: ta chuyển đổi từ bao cấp sang kinh tế thị trường thì nhà nước đã có nhiều chủ trương khuyến khích người nông dân sản xuất theo kinh tế hộ gia đình).

- Nhà nước giữ vai trò điều tiết, ngăn ngừa các biểu hiện tiêu cực trong nền kinh tế thị trường (điều tiết bằng chính sách, tài chính, hoặc bằng những

chủ trương lớn khác khi điều chỉnh các vùng kinh tế trọng điểm; ngăn ngừa bằng các chính sách như chống buôn lậu, gian lận thương mại...).

3. Chức năng hành chính đối với xã hội

- Nền hành chính được thiết lập ra mục đích là để quản lý XH, làm cho XH phát triển theo một trật tự nhất định.

- Khi XH phát triển, cũng đòi hỏi chức năng hành chính nhà nước đối với XH cũng phát triển theo để đáp ứng yêu cầu XH đó. Chính vì vậy mà các quốc gia do đó là quốc gia phát triển hay chậm phát triển cũng đều phải thực hiện công cuộc cải cách hành chính.

4. Chức năng vận hành hành chính nhà nước, gồm các nội dung sau

- Nội dung liên quan đến quy hoạch, kế hoạch phát triển của đất nước (là điều tất yếu đặt ra đối với mỗi quốc gia, ví dụ như quy hoạch phát triển vùng, miền, đồng đều giữa các ngành...).

- Nội dung liên quan đến vấn đề tổ chức, thiết kế bộ máy hành chính nhà nước.

- Nội dung liên quan đến việc sắp xếp, bố trí nguồn nhân lực một cách hợp lý, vì nguồn nhân lực là nhân tố quan trọng trong sản xuất ra của cải, do đó việc sắp xếp, bố trí nguồn nhân lực này có ý nghĩa quyết định đến sự phát triển nhanh hay chậm của đất nước.

- Vấn đề ban hành ra các quyết định hành chính, vì quản lý hành chính là thông qua các VB, mà quyết định hành chính là VB có tính QPPL, có tính truyền đạt thực hiện các chủ trương, chính sách...

- Vấn đề điều hành, hướng dẫn, phối hợp việc thi hành các chủ trương của nhà nước.

- Nội dung liên quan đến việc tổ chức quản lý tài chính: đây là nguồn tài chính mà nhà nước phân bổ cho các bộ, ngành, cơ quan, địa phương. Vì vậy, vấn đề quản lý và sử dụng hợp lý phải được đặc biệt quan tâm.

III. Phương pháp và phương tiện cơ bản để thực hiện chức năng hành chính nhà nước

1. Phương pháp thực hiện chức năng hành chính nhà nước

- Phương pháp HCNN là cách thức tác động của chủ thể HCNN lên đối tượng của HCNN (cá nhân, tổ chức) nhằm đạt những mục tiêu xác định.

- Các cơ quan HCNN sử dụng các phương pháp để điều hành để đảm bảo thực hiện các chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền của cơ quan và chức vụ HCNN.

- Để điều hành hoạt động của bộ máy HC, các nhà HC có thể sử dụng các phương pháp khác nhau nhằm đảm bảo cho cơ quan HC hoạt động thông suốt, trôi chảy và có thể phân chia phương pháp này thành ba nhóm:

**.Phương pháp điều hành hoạt động trong các cơ quan HC:* trong các cơ quan HC sử dụng phương pháp chủ yếu là: ra chính sách, kiểm soát công việc, cung cấp điều kiện cần thiết để thực thi các nhiệm vụ.

- Ra chính sách là một nội dung quan trọng trong quản lý nội bộ ra chính sách phải vươn đến được việc ra quyết định về hoạt động trong tương lai nhằm làm cho HC thích ứng với điều kiện và mục tiêu của quyên hành pháp.

- Kiểm soát cán bộ là những người làm việc trong khu vực NN nói chung và trong các cơ quan HC nói riêng có những nét đặc trưng riêng mà các loại tổ chức khác không có. Nhiều yếu tố liên quan đến quản lý đòi hỏi áp dụng các phương pháp khác nhau.

- Kiểm soát công việc là một cách điều hành công sở hoạt động như mong muốn, và nó được áp dụng những nguyên tắc của khoa học quản lý.

- Cung cấp các nhu cầu cần thiết là một phương pháp để bộ máy hành chính vận hành như mong muốn, cung cấp các nhu cầu và tùy vào từng điều kiện, từng giai đoạn cụ thể.

Các phương pháp này thường được liên kết với nhau trong một tổng thể chung để đạt được hiệu quả cao nhất.

**.Phương pháp thực hiện thẩm quyền hành chính NN:* Các phương pháp này được áp dụng để thực hiện các chức năng điều tiết, can thiệp bên ngoài, tức là thực hiện thẩm quyền HCNN đảm bảo hiệu lực và hiệu quả trong việc thực hiện hệ thống văn bản pháp luật.

Để thực hiện thẩm quyền HCNN cần tiến hành đồng bộ các phương thức:

- Ủy quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật tức là HC được quyền đưa ra các quy tắc, quy chế mang tính dưới luật để thực thi và quản lý, tuy nhiên cần đòi hỏi những phương pháp khẳng định bằng quyền lực, pháp lý cho cá nhân hay tổ chức thực hiện những hoạt động cụ thể.

- Để thực hiện việc cho phép, tiến hành cấp giấy phép hoặc đăng ký, trong quyền này các nhà HC phải xác định những gì pháp luật không cho phép công dân làm và cấp phép cho những hoạt động pháp luật không cấm.

Về nguyên tắc cấp phép và đăng ký có thể ko khác nhau nhiều, nhưng thủ tục cấp phép đòi hỏi phải cụ thể hơn.

- Chứng thực, công chứng: là hoạt động xác lập bởi công quyền tình trạng pháp lý-dân sự của công dân hay tổ chức.

- Ra mệnh lệnh (cưỡng chế HC) là phương pháp bảo đảm đối tượng quản lý thực hiện nhiệm vụ pháp lý và chịu xử lý đối với các vi phạm pháp luật. Gồm: phòng ngừa, ngăn chặn, xử phạt, trưng dụng, trưng mua và bắt buộc thực hiện nghĩa vụ.

- Cung cấp các dịch vụ công cho công dân và tổ chức
- Các hình thức tài trợ.

Thực hiện điều tiết, can thiệp vào đời sống chính trị - kinh tế - XH, các cơ quan HCNN có thể sử dụng một số biện pháp sau:

+ Biện pháp giáo dục, tuyên truyền để XH công dân hiểu và chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật của NN.

+ Biện pháp kinh tế, đó là những hình thức xử lý các tình huống có liên quan đến việc thực hiện pháp luật của NN bằng các đòn bẩy kinh tế thưởng phạt.

+ Biện pháp hành chính đơn phương tức cưỡng bức phải chấp hành trong trường hợp các biện pháp trên không hiệu quả. Mệnh lệnh hành chính trong trường hợp này đòi hỏi các đối tượng bị quản lý phải chấp hành.

2. Phương tiện thực hiện chức năng hành chính nhà nước

- Các chức năng HC được thực hiện thông qua hệ thống các phương tiện khác nhau. Có những phương tiện giống như các tổ chức khác cần để thực hiện các chức năng của tổ chức. Đồng thời có một số phương tiện mang tính chất đặc thù của HCNN.

Những phương tiện cơ bản thực hiện các chức năng HCNN:

- Địa vị pháp lý và thẩm quyền hợp pháp, rõ ràng, rành mạch (tổ chức)
- Quy chế công vụ làm căn cứ hành động và hành vi đội ngũ công chức (công vụ)
- Đội ngũ công chức đủ phẩm chất, năng lực để hoàn thành nhiệm vụ (công chức)
- Công sở và công sản phù hợp, uy nghiêm (công sản)
- Định chế ra những quyết định đơn phương để thực thi công vụ (đặc quyền).

CÂU HỎI ÔN TẬP

1. Khái niệm và ý nghĩa của chức năng hành chính nhà nước.
2. Nội dung chức năng hành chính nhà nước tổng quát.
3. Phương pháp để thực hiện chức năng hành chính nhà nước.
4. Phương tiện cơ bản để thực hiện chức năng hành chính nhà nước.